

상명
University



Năm học 2021 Sinh viên mới và Liên thông

Tuyển sinh đặc biệt dành
cho sinh viên nước ngoài

[Cơ sở Seoul]

WHY SANGMYUNG

Tại sao phải lựa chọn Đại học Sangmyung?



Center of Seoul Trường nằm ở trung tâm thủ đô Seoul

Đại học Sangmyung nằm ở quận Jongno, quận trung tâm của thủ đô Seoul. Quận Jongno là trung tâm chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa của Đại Hàn dân quốc. Nơi đây mang vẻ đẹp hài hòa của truyền thống và tương lai. Do đó, sự phát triển của Sangmyung đang hòa cùng dòng chảy của sự phát triển kinh tế, xã hội Đại Hàn dân quốc.



Educational Philosophy Triết lý giáo dục của Sangmyung

Đại học Sangmyung được thành lập năm 1937 dựa trên tư tưởng và triết lý giáo dục chứa đựng ý nghĩa giáo dục dân tộc lớn lao của Tiến sĩ Bae Sang Myung. Trong suốt chiều dài lịch sử 80 năm xây dựng và trưởng thành, Đại học Sangmyung không ngừng nỗ lực để đào tạo nguồn nhân lực có thể đóng góp cho đất nước, xã hội với tư tưởng giáo dục chân chính, công bằng và nhân ái.



Student-Centered Xây dựng chương trình đào tạo lấy sinh viên làm trung tâm

Đại học Sangmyung hỗ trợ sinh viên thông qua việc vận hành chương trình đào tạo để sinh viên tự định hướng và các suất học bổng đa dạng. Ngoài ra, thông qua hệ thống tư vấn của giáo sư, sinh viên có thể nhận được trợ giúp liên tục từ khi nhập học, đến cuộc sống đại học và kể cả sau khi tốt nghiệp từ các giáo sư hướng dẫn.



Global Network Mạng lưới toàn cầu

Đại học Sangmyung đang vận hành chương trình SSAP (Sangmyung Study Abroad Program) trên cơ sở thiết lập mạng lưới giáo dục hợp tác với 300 cơ sở giáo dục trên toàn thế giới. Sinh viên Sangmyung có thể được trải nghiệm ngôn ngữ, văn hóa các nước thông qua các chương trình nâng cao năng lực ngoại ngữ và trải nghiệm học tập tại nước ngoài.



Lead the Future Dẫn dắt tương lai

Để chuẩn bị cho những thay đổi của thời đại mới, thiết lập vị thế của Nhà trường cũng như đào tạo nhân tài tổng hợp thiên hướng sáng tạo, Đại học Sangmyung đã phá vỡ ranh giới học thuật và phát triển, vận hành các môn học tổng hợp. Nhà trường đang mở rộng các khóa chuyên ngành tổng hợp trên quy mô lớn và vận hành đa dạng các khóa học tổng hợp kết hợp nhân văn, ICT và nghệ thuật.



A New Possibility Khả năng vượt trội mới

Trường Đại học Sangmyung đang nỗ lực không ngừng và gặt hái nhiều thành quả vượt trội trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu, hợp tác công nghiệp để đào tạo sinh viên dựa trên nền tảng năng lực trí tuệ và khả năng sáng tạo, những yếu tố vô cùng cần thiết khi bước vào thế giới đang thay đổi chóng mặt. Những nỗ lực và thành quả ưu tú của Nhà trường đã được minh chứng thông qua vai trò và năng lực nền tảng vững chắc trong hệ thống giáo dục Đại Hàn Dân Quốc.

Đại học Sangmyung Đồng hành cùng thế giới, Đến gần hơn với thế giới

1

Tầm nhìn của Phòng Hợp tác quốc tế

- Trong số 13 nhiệm vụ chiến lược của “Sangmyung 2017”, Phòng Hợp tác quốc tế nhằm đến mở rộng giao lưu toàn cầu, nâng cao giá trị thương hiệu. Thông qua dự án chi tiết, chúng tôi đã mở rộng thu hút sinh viên nước ngoài ưu tú, cải thiện chương trình trao đổi sinh viên/ học tiếng/ học chuyên ngành và nỗ lực hết sức để biến “Quốc tế hóa trường đại học” thành hiện thực.
- Theo đó, Phòng Hợp tác quốc tế đang mang tầm nhìn “Đảm bảo nền giáo dục chất lượng tốt vì tất cả sinh viên” và cố gắng mở rộng cũng như thúc đẩy nền giáo dục công dân thế giới. Người Sangmyung với tư tưởng của công dân toàn cầu và tâm thế tôn trọng nền văn hóa đa dạng đang nỗ lực hết sức để phát triển không ngừng, hòa mình vào thế giới.

2

Hỗ trợ cuộc sống của du học sinh

- Chúng tôi đang vận hành một tổ chức quản lý chuyên phụ trách du học sinh (Ban hỗ trợ sinh viên nước ngoài, Trung tâm tư vấn du học sinh người nước ngoài, Ban truyền thông) giúp sinh viên thích ứng với cuộc sống tại Hàn Quốc, quản lý sức khỏe, quản lý bảo hiểm y tế và phòng ngừa các tai nạn, đảm bảo an toàn.
- Đặc biệt, Trung tâm tư vấn du học sinh nước ngoài đang xây dựng quy trình tư vấn theo hệ thống và tổ chức nhiều chương trình khác nhau để giúp du học sinh thích ứng tốt với cuộc sống du học tại Hàn Quốc và giải quyết những vấn đề khó khăn.
- Bên cạnh những bản hướng dẫn nhập học bằng nhiều thứ tiếng khác nhau như tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt... để hỗ trợ các bạn sinh viên mới nhập học, sinh viên liên thông, chúng tôi còn hỗ trợ dịch vụ hướng dẫn sinh viên thường kì để có thể tốt nghiệp thuận lợi,
- Các nội dung hướng dẫn như thông báo dành cho sinh viên, tin tức trường học, sự kiện trong trường, thông tin việc làm... được đăng tải thông qua các kênh mạng xã hội đa dạng dành cho sinh viên (Kakao, Facebook, Wechat, QQ...) và website của Phòng Hợp tác quốc tế (oia.smu.ac.kr).

3

Hỗ trợ học tập và các vấn đề liên quan đến xuất nhập cảnh

- Mỗi học kỳ đều tổ chức buổi gặp gỡ tân sinh viên (chào đón tân sinh viên) đối với các tân sinh viên hoặc sinh viên đăng ký học liên thông nhằm giới thiệu các nội dung quan trọng cho việc du học (các mốc thời gian trong kỳ học, đăng ký môn học, điều kiện tốt nghiệp,...).
- Xây dựng hệ thống "Lớp học dành riêng cho sinh viên nước ngoài" nhằm giảm thiểu gánh nặng đăng ký các môn đại cương và môn chuyên ngành. Đối với các môn đại cương, lựa chọn các học phần môn học phù hợp sinh viên nước ngoài cũng như các môn học nhằm cải thiện khả năng tiếng Hàn cũng như văn hóa Hàn Quốc. Đối với các môn chuyên ngành, cân nhắc số lượng sinh viên nước ngoài đăng ký môn học để mở các học phần chuyên ngành dành riêng cho sinh viên nước ngoài.
- Tổ chức các chương trình đa dạng nhằm nâng cao năng lực tiếng Hàn như lớp học tiếng Hàn miễn phí sau giờ lên lớp bao gồm các chương trình như luyện viết, đôi bạn cùng học và lớp ôn Topik trong kỳ nghỉ.
- Triển khai dịch vụ hỗ trợ làm các thủ tục liên quan đến xuất nhập cảnh như thay đổi tư cách lưu trú, đăng ký thẻ người nước ngoài, gia hạn thời gian lưu trú. Theo đó, sinh viên không cần trực tiếp đi đến các cơ quan xuất nhập cảnh mà Nhà trường sẽ hỗ trợ công tác này.

4

Chương trình đào tạo và thành quả giáo dục

- Dựa theo kế hoạch phát triển và mục tiêu của Nhà trường lấy quan niệm giáo dục của Đại Hàn Dân quốc làm nền tảng, chúng tôi đang trang bị một chương trình đào tạo theo hệ thống chỉ có tại đại học Sangmyung và lộ trình phát triển nghề nghiệp (Career Development Roadmap) bao gồm bao gồm giáo dục, chuyên ngành, phi giáo khoa. SM-CDR cung cấp một chương trình đào tạo phù hợp bằng cách lựa chọn môn học dựa trên lộ trình, kết hợp cùng các hoạt động phi giáo khoa, giúp ích cho con đường xin việc của du học sinh sau khi tốt nghiệp.
- Kết quả điều tra mức độ hài lòng về đào tạo bậc đại học cho thấy mức độ hài lòng cao của sinh viên đang theo học với “E-campus”; của doanh nghiệp và phụ huynh với “khả năng phát triển tương lai” của trường Sangmyung; của sinh viên đã tốt nghiệp với “chương trình toàn cầu”
- Theo kết quả khảo sát của du học sinh, dựa trên tỉ lệ trả lời khả quan về “chất lượng lớp học của giảng viên”, “chương trình đào tạo tiếng Hàn” và “dịch vụ tư vấn” có thể thấy chương trình đào tạo và lớp học của du học sinh tại trường Đại học Sangmyung đang duy trì ở mức độ hài lòng cao.

5

Cống hiến của Nhà trường trong công tác toàn cầu hóa

- Hợp tác quốc tế với 328 cơ sở giáo dục (trường học) thuộc 42 quốc gia trên toàn thế giới tính tới tháng Tám năm 2020 nhằm nâng cao chất lượng đối ứng kịp thời với xu thế xã hội tương lai, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn cầu- hợp tác và hỗ trợ.
- Đặc biệt, Viện Giáo dục Ngôn ngữ, văn hóa Quốc tế đã xây dựng Trung tâm Sejong ở các nước Thái Lan, Ấn Độ, Kazakhstan nhằm phổ cập tiếng Hàn cũng như đóng góp quá trình giao lưu văn hóa toàn cầu. Năm 2020 mở thêm Trung tâm Sejong tại Lào.

Hãy trải nghiệm thế giới mới do SangmyungAI mở ra!



Trường Đại học Sangmyung được lựa chọn là “**Trường Đại học đặt trọng tâm vào SW năm 2019**” do Bộ Thông tin và Truyền thông Công nghệ cùng Viện Đánh giá Kế hoạch Thông tin Truyền thông chủ quản. Nhà trường đã xây dựng hệ thống giáo dục mới tích hợp nghệ thuật và nhân văn, lấy AI và SW làm trọng tâm cũng như đi tiên phong đào tạo nhân tài AI.SW thiên hướng sáng tạo trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.



WARP1

Đào tạo SW AI cơ bản cho toàn bộ sinh viên

- Đào tạo SW cơ bản lấy tư duy làm trọng tâm
- Chương trình giải vấn đề theo hình thức trò chơi
- Phát triển nội dung AI cơ bản



WARP2

Chuyên ngành tích hợp SW + AI

- Chuyên ngành tích hợp AI và minh họa game/Chuyên ngành tích hợp AI và dịch vụ tín dụng
- Chuyên ngành tích hợp AI và robot



WARP3

Đào tạo chuyên ngành SW.AI

- Hệ thống khóa học 3 hướng (công nghiệp, cao học, khởi nghiệp)
- Chứng nhận người Sangmyung



WARP4

Đào tạo chuyên sâu chuyên ngành AI

- Khoa tích hợp SW
- Chuyên ngành khoa học máy tính
 - Chuyên ngành công nghiệp thông tin trí tuệ con người
 - Chuyên ngành game
 - Chuyên ngành sản xuất hoạt hình
 - Khoa SW, Chuyên ngành nội dung văn hóa Hàn - Nhật

Tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài

[Cơ sở Seoul]

MỤC LỤC

I. Tuyển dụng (Khoa) / Chuyên ngành	02
II. Lịch trình	04
III. Điều kiện để đăng ký	05
IV. Lưu ý cho người nộp đơn	07
V. Cách đăng ký (Internet)	07
VI. Phí đăng ký	08
VII. Hồ sơ đăng ký	10
VIII. Phương pháp lựa chọn và tiêu chí lựa chọn	13
IX. Học bổng và học phí	17
X. Cấp giấy báo nhập học và thị thực	19
XI. Nội dung khác	22
[Mẫu giấy tờ]	
☐ Đơn đăng ký	24
☐ Cam kết chi phí du học	25
☐ Thỏa thuận điều tra học thuật (Letter of Consent)	26

I .Tuyển sinh (Khoa) / Chuyên ngành

1. Sinh viên mới

Khởi	Đơn vị tuyển sinh		Ghi chú
Xã hội Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Khoa Nội dung lịch sử	
		Khoa Sở hữu Tài sản Trí tuệ	
		Khoa Thư viện – Thông tin	
	Khoa Không gian & Môi trường		
	Khoa Hành chính		
	Khoa Phúc lợi Gia đình		
	Khoa Sư phạm Tiếng Hàn (Số lượng tuyển sinh: 3)		
	Khoa Sư phạm Tiếng Anh (Số lượng tuyển sinh: 4)		
	Khoa Giáo dục học (Số lượng tuyển sinh: 3 sinh viên)		
Khoa học Tự nhiên	Khoa Sư phạm Toán (Số lượng tuyển sinh: 3)		
Xã hội Nhân văn	Khoa Kinh tế Tài chính		
	Khoa Quản trị Kinh doanh		
	Khoa Kinh doanh toàn cầu		
Kỹ thuật	Khoa Dung hợp Trí tuệ và Dữ liệu	Khoa Thông tin và Trí tuệ Con người	
		Khoa Công nghệ Pin	
		Khoa Dung hợp Dữ liệu lớn	
		Khoa sản xuất thông minh	
Khoa học Tự nhiên	Khoa dung hợp SW	Khoa Khoa học Máy tính	
Kỹ thuật		Khoa Kỹ thuật điện	
		Khoa dung hợp trí tuệ ICT	
Khoa học Tự nhiên		Khoa Phát triển Games	
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao		Khoa Sản xuất Phim hoạt hình	
Xã hội Nhân văn		Khoa Nội dung Văn hóa Hàn- Nhật	
Kỹ thuật	Khoa Công nghệ Hóa học Sinh học	Khoa Công nghệ Sinh học	
		Khoa Công nghệ Năng lượng Hóa học	
		Khoa Công nghiệp Hóa học – Chất liệu mới	
Khoa học Tự nhiên	Khoa Thực phẩm & Dệt may	Khoa Dinh dưỡng Thực phẩm	
		Khoa Dệt may	
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao	Khoa Thể thao – Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe Thể thao	
		Khoa Nghệ thuật Múa	Múa Hàn Quốc
			Múa hiện đại
			Ba-lê
	Khoa Mỹ Thuật	Khoa Nghệ thuật Tạo hình	
		Khoa Nghệ thuật đời sống	
	Khoa Âm Nhạc	Piano	
		Thanh nhạc	
		Khoa Soạn nhạc	
		Nhạc cụ*	
* Khoa Âm nhạc: Danh sách nhạc cụ: Violin, Viola, Cello, Contrabass, sáo, kèn Oboe, kèn Clarinet, kèn Bassoon, kèn Horn, kèn Trumpet.			

※ Ngoại trừ trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học), các ngành còn lại không giới hạn số lượng sinh viên đăng ký nhập học.

2. Nhập học liên thông (Năm 3)

Khởi	Đơn vị tuyển sinh		Ghi chú
Xã hội Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Khoa Nội dung Lịch sử	
		Khoa Sở hữu Tài sản Trí tuệ	
		Khoa Thư viện – Thông tin	
		Khoa Nội dung Văn hóa Hàn- Nhật	
	Khoa Không gian & Môi trường		
	Khoa Đào tạo Nhân tài công		
	Khoa Phúc lợi Gia đình		
	Khoa Kinh tế – Tài chính		
	Khoa Quản trị Kinh doanh		
Khoa Kinh doanh toàn cầu			
Kỹ thuật	Khoa Công nghệ Thông tin Trí tuệ	Khoa Thông tin và Trí tuệ Con người	
	Khoa Máy tính Điện – Điện tử	Khoa Kỹ thuật điện	
Khoa học tự nhiên		Khoa Kỹ thuật điện tử dung hợp	
		Khoa Khoa học máy tính	
Kỹ thuật	Khoa Công nghệ Hóa học Sinh học	Khoa Công nghệ Sinh học	
		Khoa Công nghệ Năng lượng Hóa học	
		Khoa Công nghiệp Hóa học – Chất liệu mới	
Khoa học tự nhiên	Khoa Phát triển Games		
	Khoa Thực phẩm & Dệt may	Khoa Dinh dưỡng Thực phẩm	
		Khoa Dệt may	
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao	Khoa Thể thao – Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe Thể thao	
		Khoa Nghệ thuật Múa	Múa Hàn Quốc
			Múa hiện đại
			Ba-lê
	Khoa Mỹ thuật	Khoa Nghệ thuật tạo hình	
		Khoa Nghệ thuật đời sống	
	Khoa Âm nhạc	Piano	
		Khoa Thanh nhạc	
		Khoa Soạn nhạc	
Nhạc cụ*			
		* Khoa Âm nhạc: Danh sách nhạc cụ: Violin, Viola, Cello, Contrabass, sáo, kèn Oboe, kèn Clarinet, kèn Bassoon, kèn Horn, kèn Trumpet.	

※ Trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học) không tuyển sinh viên liên thông.

II. Kế hoạch tuyển sinh, nộp đơn đăng ký và thông tin liên lạc

1. Kế hoạch tuyển sinh

Mục		Thời gian		Ghi chú
		Tuyển sinh đợt 1	Tuyển sinh đợt 2	
Đăng ký và nộp hồ sơ		Ngày 05.04.2021 (Thứ Hai) 10:00 ~ Ngày 20.04 (Thứ Ba) 16:00	Ngày 01.06.2021 (Thứ Ba) 10:00 ~ Ngày 16.06 (Thứ Tư) 16:00	- Tiếp nhận đăng ký online thông qua UwayApply, đăng nhập vào website của Phòng hợp tác Quốc tế (http://oia.smu.ac.kr), click vào pop-up hoặc banner “Tiếp nhận đăng ký cho du học sinh nước ngoài”. - Tất cả hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đều phải nộp trước thời gian quy định. ※ Không tiếp nhận hồ sơ vào Thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ.
Bài thi viết/ Phòng vấn	Dành cho ứng viên cư trú trong nước	Ngày 08.05.2021 (Thứ 7)	Ngày 02.07.2021 (Thứ 6)	Vào phòng thi đúng thời gian quy định
	Dành cho ứng viên cư trú ở nước ngoài	Thông báo sau		
Công bố kết quả trúng tuyển		Trước ngày 28.05.2021 (Thứ 6)	Trước ngày 21.7.2021 (Thứ 4)	Trang web Phòng Hợp tác quốc tế http://oia.smu.ac.kr Dự kiến công bố trước 14:00
Nộp học phí		Ngày 21.07.2021 (Thứ 4)~ 23.07 (Thứ 6)		
Gửi giấy báo nhập học		Ngày 28.07.2021 (Thứ 4) ~ Ngày 30.07 (Thứ 6)		
Khai giảng		Ngày 01.09.2021 (Thứ 4)		

* Kế hoạch tuyển sinh có thể thay đổi theo quy định của Nhà trường, nếu có thay đổi sẽ thông báo trước trên website của Phòng hợp tác quốc tế.

2. Địa điểm nộp hồ sơ

Mục	Địa chỉ	Ghi chú
Trong nước	(우) 03016 서울특별시 종로구 홍지문2길 20 상명대학교 국제학생지원팀 외국인특별전형 담당자	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện
Nước ngoài	Coordinator, International Admissions, International Student Services Team, Sangmyung University, 20, Hongjimun 2-gil, Jongno-gu, SEOUL 03016, KOREA	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu phẩm quốc tế

3. Thông tin liên lạc (Người phụ trách hỗ trợ sinh viên quốc tế – Trường Đại học Sangmyung)

Số điện thoại	e-mail	카카오톡(Kakaotalk)
82-2-2287-5469	smu.isst@gmail.com	Nhóm hỗ trợ sinh viên quốc tế của Đại học Sangmyung
82-2-2287-6459	2690371977@qq.com	

III. Điều kiện đăng kí

1. Sinh viên mới

Phân loại	Điều kiện
Điều kiện quốc tịch	- Bố mẹ và bản thân phải là người ngoại quốc - Đối với người có quốc tịch Đài Loan, chấp nhận trường hợp bố hoặc mẹ là người ngoại quốc (Từ tháng 3/2022, trường hợp chỉ 1 người trong bố mẹ mang quốc tịch Đài Loan không thể đăng kí)
Điều kiện học lực	- Tốt nghiệp cấp 3 hoặc dự kiến tốt nghiệp chính quy trong và ngoài nước và người được công nhận có học lực tương đương theo luật - Chấp nhận chương trình đào tạo chính quy dựa trên luật quan hệ của các nước liên quan với Hàn Quốc - Không chấp nhận điểm thi của kì thi kiểm tra chất lượng tương đương chung, học tại nhà, học trên mạng,...
Điều kiện ngôn ngữ	- Người đạt cấp 3 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) - Người hoàn thành lớp 4 trở lên tại Viện giáo dục ngôn ngữ, văn hóa Quốc tế thuộc Đại học Sangmyung - Người đỗ kì thi viết năng lực tiếng Hàn do trường Đại học Sangmyung tổ chức

2. Hệ liên thông (năm 3)

Phân loại	Điều kiện
Điều kiện quốc tịch	▪ Bố mẹ và bản thân là người ngoại quốc ▸ Đối với người có quốc tịch Đài Loan, chấp nhận trường hợp bố hoặc mẹ là người ngoại quốc (Từ tháng 3/2022, Trường hợp chỉ 1 người trong bố mẹ mang quốc tịch Đài Loan không thể đăng kí)
Điều kiện học lực	▪ Người hoàn thành năm 2(4 học kì) chương trình đại học chính quy trong và ngoài nước và đạt 1/2 số tín chỉ thấp nhất trở lên cần để đạt bằng cử nhân ▪ Người tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp hệ Cao đẳng (hệ 2 năm hoặc hệ 3 năm) trong và ngoài nước ▪ Ứng viên đăng kí chuyên ngành thể dục, giải trí và âm nhạc chỉ được công nhận trong trường giống hoặc tương tự với chuyên ngành trước đó ▪ Không chấp nhận điểm thu của các kì thi kiểm tra chất lượng tương đương chung, học tại nhà, học qua mạng
Điều kiện ngôn ngữ	▪ Người đạt cấp 4 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn TOPIK ▪ Người đã hoàn thành xong chương trình cấp 4 của Viện giáo dục văn hóa, ngôn ngữ Quốc tế Trường Đại học Sangmyung (Người đã hoàn thành chương trình tương đương đối với các trường đại học khác) ▪ Người đỗ kỳ thi viết do Trường Đại học Sangmyung tổ chức.

3. Khác

- A. Không nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên mang hai quốc tịch trong đó có quốc tịch Hàn Quốc (Bao gồm cả bố mẹ).
- B. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường quyết định chứng nhận và định nghĩa đối với học chế và bằng cấp.
- C. Tiếp nhận hồ sơ cho những sinh viên nhập học mới có quốc tịch nước ngoài trước khi học cấp 3, sinh viên hệ liên thông có quốc tịch nước ngoài trước 3 năm tính từ ngày nộp hồ sơ.

IV. Những lưu ý cho người nộp đơn

1. Những lưu ý khi đăng ký

- A. Mỗi ứng viên chỉ có thể chọn một chương trình học duy nhất.
- B. Ứng viên không được ghi danh một lúc hai trường. Sau khi nộp tiền học phí, nếu ứng viên muốn hủy bỏ kết quả nhập học, tiền học phí sẽ được hoàn lại theo quy định của Nhà trường (Hoàn lại toàn bộ tiền học phí khi hủy nhập học trước khai giảng, hoàn lại một phần học phí khi hủy nhập học sau khai giảng.)

2. Điền và đồng ý Bản thu thập thông tin cá nhân

- A. Tên và ngày tháng năm sinh của người ứng tuyển phải đồng nhất với thông tin trên hộ chiếu.
- B. Ứng viên tự chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh do lỗi sai trong thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, địa chỉ nhà,...
- C. Nhà trường nhận hồ sơ thông qua cổng thông tin ủy quyền UwayApply và thu thập thông tin cá nhân với sự đồng ý của ứng viên. Những thông tin cá nhân này sẽ được sử dụng trong các công tác liên quan đến nhập học, đào tạo, hành chính, nghiên cứu kể từ khi nhập học và không sử dụng ngoài mục đích trên.

3. Hủy bỏ tư cách nhập học

- A. Nhà trường sẽ hủy tư cách nhập học của ứng viên trước và sau khi nhập học trong trường hợp phát hiện làm giả giấy tờ hồ sơ.
- B. Các ứng viên bị Chính phủ Hàn Quốc từ chối cấp visa cũng sẽ bị hủy kết quả nhập học. Tiền học phí đã nộp sẽ được hoàn trả lại (Ngoại trừ lệ phí nộp hồ sơ).

4. Khác

- A. Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả lại.
- B. Nhà trường đang áp dụng chế độ chứng nhận tốt nghiệp tiếng Hàn.
 - 1) Sinh viên phải nộp bằng điểm Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 4 trở lên trước khi tốt nghiệp.
 - 2) Nhà trường đang tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm nâng cao năng lực tiếng Hàn, đạt điều kiện chế độ chứng nhận tốt nghiệp cho du học sinh.
 - 3) Trong số các ứng viên đã trúng tuyển, những người chưa có bằng Năng lực tiếng Hàn cấp 3 có thể theo học các chương trình đào tạo hoặc nghe giảng các môn học nâng cao năng lực tiếng Hàn do Nhà trường chỉ định.

V. Cách đăng ký (Qua internet)

Đối với hình thức tuyển sinh dành cho sinh viên nước ngoài, Nhà trường chỉ tiếp nhận hồ sơ thông qua Internet. Ứng viên truy cập vào website của Phòng hợp tác quốc tế trường Đại học Sangmyung (<http://oia.smu.ac.kr>) rồi tiến hành đăng ký. (Không nhận qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp)

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

A. Đợt 1: Ngày 05 tháng 4 năm 2021 (Thứ Hai) 10:00 đến ngày 20 tháng 4 (Thứ Ba) 16:00

B. Đợt 2: Từ 10h00 ngày 01/6/2021 (Thứ 3) đến 16h00 ngày 16/6 (Thứ 4)

* Có thể tiếp nhận online bất kỳ thời điểm nào trong thời gian tiếp nhận hồ sơ

2. Những lưu ý khi nộp hồ sơ

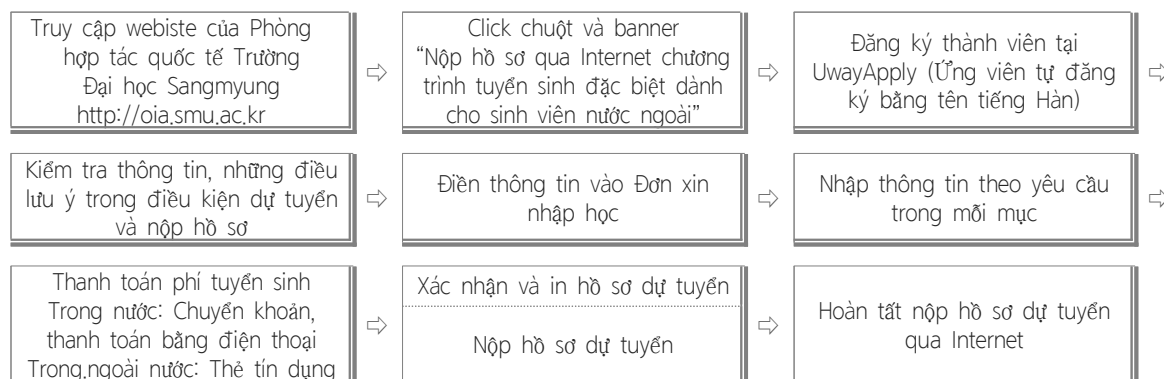
A. Ứng viên phải điền chính xác các thông tin được nêu trong đơn xin nhập học. Ứng viên tự chịu trách nhiệm với tất cả những sai sót, thiếu sót trong quá trình nộp hồ sơ. Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, ứng viên không thể sửa đổi đơn vị tuyển sinh hoặc hủy bỏ đăng ký.

B. Khi nộp hồ sơ cần đính kèm ảnh nên ứng viên cần chuẩn bị trước file ảnh có dung lượng dưới 300Kb.

* Ảnh (3,5cm x 4,5cm) phải chụp trong vòng 6 tháng gần nhất.

C. Nếu phát sinh bất kỳ vấn đề gì trong quá trình nộp hồ sơ và thanh toán lệ phí dự tuyển, ứng viên hãy liên hệ Trung tâm khách hàng của UwayApply (1588-8988) hoặc Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (02-2287-5469) của Nhà trường.

3. Các bước tiến hành nộp hồ sơ dự tuyển qua Internet



VI. Lệ phí tuyển sinh

1. Lệ phí : 120,000 won (120 USD)

2. Cách nộp phí tuyển sinh

A. Nộp phí tuyển sinh vào bước cuối cùng của quá trình nộp hồ sơ qua Internet

1) Có thể thanh toán bằng chuyển khoản, thẻ tín dụng, thanh toán qua điện thoại

2) Phí ủy quyền tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin UwayApply sẽ do Nhà trường chịu trách nhiệm.

3. Những vấn đề liên quan đến việc hoàn trả lệ phí (Điều 42 mục 3 khoản 2 Luật Giáo dục phổ thông)

A. Nhà trường sẽ hoàn trả lệ phí tuyển sinh cho các trường hợp dưới đây:

1) Hoàn trả số tiền dư trong trường hợp ứng viên nộp dư lệ phí dự tuyển

- 2) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng sinh không thể dự tuyển do các vấn đề phát sinh từ phía Nhà trường
 - 3) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên không thể dự tuyển do bị ảnh hưởng thiên tai
 - 4) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên phải nhập viện điều trị do bệnh tật, tai nạn hoặc tự vong (Chỉ áp dụng khi có giấy tờ chứng minh cho từng trường hợp)
 - 5) Khi ứng viên đang tiến hành dự tuyển nhưng không thông qua bước cuối cùng, Nhà trường sẽ hoàn trả phần tiền ứng viên đã nộp cho những mục không được dự thi.
- B. Trong trường hợp phát sinh tiền thừa trong quá trình thu chi liên quan đến tuyển sinh, nhà trường sẽ hoàn lại số tiền tỉ lệ với khoản lệ phí tuyển sinh ứng viên đã nộp.
- C. Lệ phí tuyển sinh sẽ được hoàn trả qua phương tiện thanh toán mới nhất ứng viên đã sử dụng khi ứng tuyển qua UwayApply. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình hoàn trả lệ phí, ứng viên có thể đến gặp trực tiếp Ban hỗ trợ sinh viên nước ngoài hoặc nhận lại thông qua số tài khoản của cơ quan tín dụng được ghi trong hồ sơ dự tuyển.
- D. Trong trường hợp ứng viên là đối tượng được hoàn trả lệ phí và lựa chọn phương pháp chuyển khoản thông qua tài khoản của cơ quan tín dụng, số tiền hoàn trả có thể sẽ bị trừ chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng.
- E. Nếu chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng lớn hơn số tiền hoàn trả, Nhà trường có thể không tiến hành hoàn trả.

VII. Hồ sơ dự tuyển

1. Nội dung hồ sơ dự tuyển

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung
1	Mẫu đơn chính thức của Nhà trường	Đơn xin nhập học	Sau khi nộp hồ sơ qua Internet, ứng sinh phải in ra và nộp cho Nhà trường
2		Cam kết chi phí du học	
3		Thỏa thuận điều tra học thuật	
4	Hồ sơ học lực	Giấy chứng nhận học lực	- Sinh viên mới nhập học (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) - Bản sao bằng tốt nghiệp cấp 3 Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời - Sinh viên liên thông (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) - Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hệ 4 năm hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng Bản gốc giấy chứng nhận sinh viên đại học hệ 4 năm hoặc bản gốc giấy chứng nhận đã hoàn thành hoặc sắp hoàn thành năm hai Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp Cao đẳng tạm thời * Đối với những ứng viên nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, phải bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trong vòng một tuần kể từ ngày được cấp.
5		Bảng điểm gốc	■ Sinh viên mới - Bản gốc học bạ trung học phổ thông ■ Nhập học liên thông - Bảng điểm đại học bản gốc và bản dịch tiếng Hàn hoặc tiếng Anh có công chứng, mỗi loại 1 bản * Tín chỉ cho tất cả các khóa học hoặc giờ học mỗi tuần phải được ghi rõ
6		Giấy chứng nhận học lực	<Công dân Trung Quốc> - Học sinh mới - Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông : Chọn một trong các báo cáo chứng nhận sau, chẳng hạn như nền tảng học vấn và bằng cấp do Trung tâm Chứng nhận Bằng cấp và Nền tảng Học vấn của Bộ Giáo dục cấp (giới hạn cho những người có nền tảng học vấn hoặc bằng cấp ở Trung Quốc) và gửi nó sau khi cấp - Chứng nhận tốt nghiệp trung học(中国中等教育学历报告) - Chứng nhận bảng điểm tốt nghiệp - Thành tích và chứng nhận kỳ thi tốt nghiệp - Học sinh tốt nghiệp trung học nghề : - Chọn một trong các giấy tờ liên quan đến chứng nhận lý lịch học tập dưới đây và nộp cho Lãnh sự quán tại Hàn Quốc - Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường cấp (yêu cầu kiểm tra của văn phòng giáo dục tỉnh hoặc phòng giáo dục thành phố và lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc) - Bằng tốt nghiệp do sở giáo dục cấp tỉnh hoặc sở giáo dục

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung	
			thành phố cấp (cần có xác nhận của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc) ▸ Chọn một trong các giấy tờ liên quan đến chứng nhận nền tảng học vấn (ghi danh / hoàn thành / tốt nghiệp) và nộp sau khi cấp ① Báo cáo thẩm tra trực tuyến của Phòng Giáo dục (教育部学籍在线验证报告) ② Chứng nhận nhập học đại học (大学在读证明认证) ▪ Cách thức đăng ký chứng chỉ trình độ học vấn và bằng cấp trên của Bộ Giáo dục Trung Quốc ① Chứng nhận nền tảng học vấn : <Trung tâm tư vấn thông tin sinh viên giáo dục đại học Quốc gia (Uy tín học thuật) : www.chsi.com.cn> ② Chứng nhận bằng cấp: <Bằng cấp của Bộ giáo dục và trung tâm nghiên cứu phát triển giáo dục sinh viên (Danh tiếng bằng cấp) : www.cdgdgc.edu.cn> ③ Cơ quan kiểm định nền tảng học thuật tại Hàn Quốc: <Học viện Khổng Tử Seoul (Viện Nghiên cứu Hợp tác Văn hóa Hàn Quốc-Trung Quốc), www.cis.or.kr> Tư vấn : 02-554-2688, cis88@cis.or.kr ※ Về nguyên tắc, các tài liệu gốc bao gồm số xác thực và mã QR phải được nộp, và các tài liệu có xác thực không hợp lệ sẽ không được chấp nhận	
			<Không phải công dân Trung Quốc> ▪ Sinh viên mới: Nộp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông sau khi <Xác minh lãnh sự> hoặc <Chứng nhận Apostille> ▪ Nhập học liên thông: nộp bằng tốt nghiệp đại học (cao đẳng) hoặc chứng nhận hoàn thành các môn học đại học (cao đẳng) sau khi <Xác minh lãnh sự> hoặc <Chứng nhận Apostille> ※ Về nguyên tắc, tất cả các tài liệu chứng minh học thuật phải được nộp bằng tiếng Anh, và nếu không có tiếng Anh, vui lòng liên hệ với bộ phận tuyển sinh. ※ Giấy tờ xác nhận trình độ học vấn của Việt Nam có thể xin dấu lãnh sự tại lãnh sự quán Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (lựa chọn 1).	
7		Bản sao hộ chiếu	▪ Ứng viên nộp bản sao trang thông tin cá nhân trên hộ chiếu	
8		Bản sao chính minh nhân dân của cha mẹ và ứng viên	▪ Ứng viên nộp bản sao chứng minh nhân dân của mình và của cha mẹ, mỗi loại giấy tờ một bản	
9	Giấy chứng nhận quốc tịch	Bản chính giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình	▪ Công dân Trung Quốc: Bản sao hộ khẩu và giấy chứng nhận quan hệ họ hàng	Bản gốc có công chứng bằng tiếng Trung, tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
▪ Công dân Việt Nam: Giấy khai sinh và bản sao hộ khẩu ▪ Công dân Nhật Bản: Bản sao hộ khẩu ▪ Công dân Mông Cổ: giấy khai sinh và giấy chứng nhận mối quan hệ gia đình ▪ Mỹ và các quốc tịch khác: Giấy khai sinh			Bản gốc có công chứng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn	
10		Bản công chứng	▪ Nếu cha mẹ đã ly hôn hoặc đã qua đời, nộp bản sao có công	

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung
		giấy ly hôn hoặc giấy chứng tử của cha mẹ	chứng của các giấy tờ do chính phủ nước cư trú cấp để chứng minh điều này. * Chỉ phải nộp giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng tử, v.v.
11		Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	▪ Sao chép và nộp cả mặt trước và mặt sau * Chỉ dành cho ứng viên cư trú tại Hàn Quốc.
12		Hồ sơ thay đổi quốc tịch	▪ Chỉ dành cho ứng viên đổi sang quốc tịch nước ngoài sau khi sinh * Nếu có, hãy nộp giấy tờ về việc đổi Quốc tịch
13	Hồ sơ chứng minh tài chính	Giấy chứng nhận gốc sổ dư tiền gửi	▪ Về nguyên tắc, giấy chứng nhận được cấp trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm nộp đơn nếu không có ngày hết hạn và trong vòng 6 tháng kể từ thời điểm nộp đơn nếu còn hạn với số tiền tương đương 20.000 USD trở lên. ▪ Nộp giấy chứng nhận sổ dư đứng tên cha mẹ hoặc người nộp đơn của ngân hàng trong nước hoặc nước ngoài * Khi nộp giấy xác nhận sổ dư của phụ huynh, phải nộp giấy chứng nhận quan hệ (bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh).
14		Bài kiểm tra năng khiếu	▪ Chỉ dành cho các ứng viên trong lĩnh vực nghệ thuật và thể thao ▪ Tiêu chí nộp chi tiết: Tham khảo <Bảng> để biết bài kiểm tra thực hành 11p (đánh giá năng khiếu)
15		Chứng nhận năng lực tiếng Hàn (TOPIK)	▪ Chỉ áp dụng cho ứng viên có chứng chỉ TOPIK cấp 3 trở lên (Ứng viên ứng tuyển vào ngành thể thao – nghệ thuật: cấp 2 trở lên)
16	Giấy tờ khác	Chứng nhận hoàn thành khoá học, chứng nhận học sinh đang theo học, bảng điểm tại Viện ngôn ngữ thuộc trường đại học trong nước	▪ Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn (giấy chứng nhận sinh viên) và bảng điểm của học kỳ mới nhất tính đến ngày nộp hồ sơ * Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học ứng viên nộp sẽ là cơ sở để quyết định ứng viên có được miễn trừ kỳ thi viết (kỳ thi năng lực tiếng Hàn) hay không

* Mỗi ứng viên phải nộp 1 bộ hồ sơ đầy đủ các giấy tờ tương ứng trên, mỗi loại giấy tờ 1 bản.

2. Những điểm cần lưu ý khi nộp hồ sơ dự tuyển

A. Sau khi đã hoàn thành giai đoạn nộp hồ sơ qua Internet, ứng viên cần phải nộp hồ sơ đăng ký nhập học và giấy tờ khác đã chuẩn bị cho Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (Có thể nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại văn phòng)

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tiếp là từ 10:00 đến 16:00, không nhận vào thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ.

B. Theo nguyên tắc, tất cả các giấy chứng nhận đều phải nộp bản gốc (Ngoại trừ những giấy tờ được ghi rõ là nộp bản sao)

C. Các giấy chứng nhận sinh viên/ bảng điểm/ tốt nghiệp/ tốt nghiệp tạm thời được cấp bởi các quốc gia ngoại trừ Trung Quốc cần phải nộp kèm giấy xác nhận Apostille cấp bởi cơ quan chính phủ được chỉ định tại quốc gia tương ứng.

* Đối với các quốc gia không có trong Công ước Apostille thì phải nộp “giấy xác nhận lãnh sự”

hoặc “giấy xác nhận của cơ quan giáo dục nước ngoài” tại lãnh sự quán Hàn Quốc ở nước sở tại.

D. Đối với ứng viên đăng ký hệ liên thông đã tốt nghiệp trường cấp 3 và cao đẳng liên thông hệ 5 năm tại Trung Quốc phải nộp giấy chứng nhận học lực cho khóa học cao đẳng được cấp bởi cơ quan chứng nhận học lực, khi nộp bảng điểm cần phải nộp riêng bảng điểm cấp 3 và bảng điểm cao đẳng, đồng thời trên bảng điểm có biểu thị số tín chỉ và giới gian học.

E. Các ứng viên đã nộp giấy chứng nhận học lực như giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa khọc tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, sau khi có thông báo trúng tuyển phải bổ sung bản gốc bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trước khi nhập học, nếu không kết quả nhập học sẽ bị hủy bỏ.

VIII. Cách thức tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh

1. Cách thức tuyển sinh

A. Nhà trường sẽ xem xét năng lực học tập của ứng viên và khả năng tiếp nhận của từng khối ngành tuyển sinh để lựa chọn đối tượng trúng tuyển bằng cách tổng hợp điểm thi viết (kỳ thi năng lực tiếng Hàn), thi phỏng vấn, bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), sau đó kiểm chứng nội dung, hình thức hồ sơ của các ứng viên trúng tuyển, quyết định đậu/rớt và chọn ra những ứng viên trúng tuyển cuối cùng.

B. Điểm số phân bố cho từng bài thi

Phân loại	Khối	Điểm các bài thi			Tổng điểm	비고
		Thi viết	Phỏng vấn	Đánh giá thành tích		
Sinh viên nhập học mới, sinh viên liên thông	Khối nhân văn/ Khối tự nhiên	40 điểm	60 điểm	–	100 điểm	Thẩm định hồ sơ được tiến hành riêng
	Khối Thể thao – Nghệ thuật	40 điểm	40 điểm	20 điểm	100 điểm	

- * Tất cả học sinh đạt cùng số điểm trong quá trình sàng lọc tổng thể sẽ được thông qua.
- * Đối với sinh viên chưa tốt nghiệp (các khoa) / chuyên ngành về nghệ thuật và thể chất không làm bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), đánh giá thông qua bài kiểm tra viết (40 điểm) và bài kiểm tra phỏng vấn (60 điểm).
- * Những người được miễn kiểm tra viết (Kiểm tra năng lực tiếng Hàn) nhận điểm tuyệt đối (40 điểm) cho bài kiểm tra viết.

2. Tiêu chí tuyển sinh

A. Ngoại trừ trường Đại học sư phạm, tất cả các khoa khác đều không giới hạn số lượng tuyển sinh. Trong quá trình tuyển sinh nhập học (thi viết, phỏng vấn, đánh giá năng khiếu), những ứng viên được đánh giá là không có năng lực học tập sẽ được quyết định là không trúng tuyển, việc này không liên quan đến giới hạn số lượng tuyển sinh.

- B. Trong quá trình thẩm định hồ sơ lần cuối, những ứng viên không nộp hồ sơ đăng ký trong thời gian tuyển sinh đã công bố sẽ bị loại trừ khỏi danh sách trúng tuyển và được quyết định là không trúng tuyển.

3. Nội dung chi tiết cho từng bài thi tuyển sinh

A. Thi viết (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn)

- 1) Kỳ thi năng lực tiếng Hàn đánh giá ở mức độ hoàn thành TOPIK cấp 3 hoặc cấp 4 của Viện ngôn ngữ trực thuộc trường đại học trong nước.
- 2) Những người được miễn kiểm tra viết (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn) đáp ứng các điều kiện sau đây sẽ nhận được toàn bộ điểm (40 điểm) cho bài kiểm tra viết

Phân loại	Sinh viên mới	Sinh viên liên thông
Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK)	Cấp 3 trở lên (Nghệ thuật và Giáo dục thể chất cấp 2 trở lên)	Cấp 4 trở lên (Nghệ thuật và Giáo dục thể chất cấp 3 trở lên)
Viện Giáo dục Văn hóa và Ngôn ngữ Quốc tế Đại học Sangmyung	Cấp 4 trở lên (Nghệ thuật và Giáo dục thể chất cấp 3 trở lên)	Cấp 5 trở lên (Nghệ thuật và Giáo dục thể chất cấp 4 trở lên)
Viện ngôn ngữ trực thuộc trường đại học	Cấp 4 trở lên (Nghệ thuật và Giáo dục thể chất cấp 3 trở lên)	Cấp 5 trở lên (Nghệ thuật và Giáo dục thể chất cấp 4 trở lên)

B. Bài kiểm tra năng khiếu (Đánh giá năng khiếu)

- 1) Nội dung bài kiểm tra thực tế (đánh giá thành tích) theo từng đơn vị tuyển sinh khối Nghệ thuật – Thể thao

Đơn vị tuyển sinh	Nội dung của bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)	Nội dung bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)
Khoa sản xuất phim hoạt hình		Không tiến hành đánh giá
Khoa quản lý sức khỏe thể thao	Nhảy xa tại chỗ	1. Trọng tài dùng thước dây đo và ghi lại kết quả 2. Điểm thấp nhất sẽ được đưa ra nếu nó được thực hiện vượt quá vạch xuất phát. 3. Nếu có bất kỳ chất nào ảnh hưởng đến phép đo, chẳng hạn như bột nhựa thông ở đáy giày thể thao hoặc đeo bao cát trên cổ tay, trọng tài sẽ loại
	Nhảy xa tại chỗ (Sargent jump)	1. Đặt bột trắng lên tay và nhảy khi đứng tại vị trí đo. 2. Các hành động như nhảy đôi bị phạm lỗi. 3. Khi chuẩn bị, cả hai chân phải thẳng hàng (50cm * 50cm), nếu chệch ra ngoài sẽ bị phạm lỗi. 4. Ít nhất một chân phải tiếp đất trong vạch sau khi nhảy và phạm lỗi sẽ bị tính nếu nó ở ngoài vạch. 5. Nếu cơ thể chạm vào cực của thiết bị đo hoặc chân ghế nơi người điều khiển đang ngồi trong hoặc sau khi hạ cánh, lỗi sẽ bị xử lý. 6. Cấm mang giày thể thao với giày cao gót như giày thể thao cao.
	Chạy 20m khứ hồi	1. Theo lệnh 'chuẩn bị', đứng ở vạch xuất phát và vào vị trí bắt đầu 2. Bắt đầu với phương pháp bắt đầu đứng

			3. Khi có tín hiệu xuất phát, quay lại vạch trước 20m, quay vạch ở điểm xuất phát, sau đó quay vạch trước 20m và băng qua vạch đích (tổng cộng 80m). 4. Nếu bạn bỏ qua vạch hoặc cố tình lật ngược vạch sẽ phạm lỗi và bạn sẽ bị tước quyền thi đấu. 5. Phép đo được thực hiện một lần và ghi lại được đo bằng đơn vị 1/100 giây. 6. Chiều tiến chỉ ngược chiều kim đồng hồ.		
Chuyên ngành nghệ thuật múa (Khoa)	Múa Hàn Quốc	Tác phẩm tự do	Làm việc cá nhân trong vòng 5 phút Âm nhạc: Bài hát tự do / Trang phục: Tự do		
	Múa hiện đại				
	Múa ba lê				
Chuyên ngành nghệ thuật hình thành (Khoa)		Hình vẽ và màu nước	Tiêu chuẩn tác phẩm nghệ thuật		A4 (rộng 394mm x dài 545mm)
			Số lượng tác phẩm		vẽ chân dung bằng bút chì 2 điểm, tranh màu nước 2 điểm (tổng 4 điểm)
			Vật liệu	Tranh vẽ bút chì	Vật liệu khô
				Tranh vẽ màu nước	Vật liệu màu nước
Chuyên ngành nghệ thuật sống (Khoa)		Mô tả độ chính xác của bút chì và mô tả về độ chính xác của màu sắc	Tiêu chuẩn tác phẩm nghệ thuật		A4 (ngang 394mm x dọc 545mm)
			Số lượng tác phẩm		Tranh miêu tả bằng bút chì (2 điểm) và tranh miêu tả bằng màu (2 điểm) (Tổng 4 điểm)
			Tiêu chuẩn đánh giá		Khả năng thành phần màn hình, khả năng biểu đạt hình dạng, khả năng biểu hiện kết cấu và kết cấu, khả năng sử dụng màu sắc, khả năng mô tả thực tế
Piano		Bài tự do	Số lượng tác phẩm		Biểu diễn 2 bài tự do trên Piano
			Mục lưu ý		2 tác phẩm piano tự do (hình thức phải khác nhau, trường hợp nộp bản sonata phải trình diễn theo tiết tấu nhanh, không nhìn theo bản nhạc)
Thanh nhạc		Bài hát gốc	Số lượng tác phẩm		1 bài tiếng Đức, 1 bài tiếng Ý (tổng cộng 2 bài)
			Mục lưu ý		1 bản biểu diễn bằng nguyên gốc tiếng Đức và tiếng Ý (Có thể là 1 bản Oratorio, Opera, Concerto Arias, Tuy nhiên, bản Oratorio hoặc bản Opera Arias phải biểu diễn bằng ngôn ngữ gốc và một ngôn ngữ khác, biểu diễn không nhìn theo bản nhạc trên nền nhạc đệm của piano.
Soạn nhạc cho New Media		Danh mục bản sáng tác (Nhạc phổ)	Số lượng tác phẩm		2 ca khúc tự sáng tác
Nhạc cụ		Bài tự do	Số lượng tác phẩm		Trình diễn 1 bài tự do
			Mục lưu ý		Một ca khúc tự do (Biến diễn trong 10 phút trên nền nhạc đệm piano, không nhìn vào bản nhạc.)

2) Cách thức nộp hồ sơ

Đơn vị tuyển sinh			Kiểm tra năng khiếu (Đánh giá năng khiếu) Cách thức nộp hồ sơ
Khoa thể thao và múa	Chuyên ngành quản lý sức khỏe thể thao (khoa)		Chuyển đổi dữ liệu đã ghi cho từng mục thành định dạng có thể phát trên máy tính có thể nộp đĩa CD hoặc USB
	Chuyên ngành nghệ thuật múa (khoa)	múa Hàn Quốc	
		Múa hiện đại	
		Múa Ba lê	
Khoa mỹ thuật	Chuyên ngành nghệ thuật hình thành (Khoa)		Nộp bản gốc hoàn thành trên mẫu giấy A4 theo đúng quy cách (ngang 394mm x dọc 545mm)
	Chuyên ngành nghệ thuật sống (Khoa)		
Khoa âm nhạc	Piano		Chuyển đổi dữ liệu đã ghi cho từng mục thành định dạng có thể phát trên máy tính có thể nộp bằng đĩa CD hoặc USB
	Thanh nhạc		
	Nhạc cụ		
	Soạn nhạc cho New Media		① Bản in danh mục đầu tư (nhạc phổ) ② tệp ghi âm hoặc các tệp phương tiện có thể phát trên máy tính Gửi bằng CD hoặc USB

3) Lưu ý khi gửi hồ sơ

- Khi nộp bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), danh tính của ứng viên phải được xác định rõ ràng.
- Tài liệu kiểm tra thực tế về quản lý sức khỏe thể thao (kiểm tra thành tích) khi quay phim phải xuất hiện cùng một màn hình với người đăng ký và màn hình ghi chép đo lường, và không được công nhận chỉ chụp riêng phần ghi chép đo lường.
- Tài liệu ghi hình chuyên ngành quản lý sức khỏe thể thao và nghệ thuật múa (vũ đạo Hàn Quốc, múa hiện đại, múa ba lê) và tài liệu thực tế và biểu diễn của khoa học âm nhạc (piano, thanh nhạc, nhạc truyền thống mới, nhạc quan) phải được chuyển đổi thành hình thức có thể chơi trong Windows Media Player và gửi đến CD hoặc.
- Chuyên ngành nghệ thuật tạo hình (khoa học) và chuyên ngành nghệ thuật sinh hoạt (khoa học) nhất định phải nộp bản gốc tác phẩm hoàn thiện trong khổ A4 văn kiện phù hợp với tiêu chuẩn (394mm chiều rộng x 545mm).

C. Kiểm tra hồ sơ

- Kiểm tra xem có đáp ứng được các tài liệu cần thiết để chuẩn bị nhập học hay không, loại trừ đối tượng chưa được thông qua, và xử lý không đậu

4. Lựa chọn ứng viên từ các tổ chức đã ký thỏa thuận trao đổi

- Các ứng viên từ “các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước” đã ký thỏa thuận trao đổi với trường đại học được lựa chọn riêng.

IX. Học bổng và học phí

1. Học bổng

Tên học bổng		Đối tượng được cấp học bổng	Mức học bổng (% học phí)	Ghi chú
Sangmyung Nhập học toàn cầu	Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc	▪ Top 1% thành tích học tập	100%	
		▪ Thành tích học tập trong top trên 1% đến 2%	70%	
		▪ Thành tích học tập trong top trên 2% đến 3%	50%	
		▪ Thành tích học tập trong top trên 3% đến 40%	20%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (A)	▪ Sinh viên có TOPIK cấp 4 trở lên	50%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (B)	▪ Sinh viên có TOPIK cấp 3	40%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (C)	▪ Sinh viên đã hoàn thành khóa học cấp 6 tại Viện giáo dục ngôn ngữ và văn hóa quốc tế, Trường Đại học Sangmyung	35%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (D)	▪ Sinh viên đã hoàn thành khóa học cấp 4~5 tại Viện giáo dục ngôn ngữ và văn hóa quốc tế, Trường Đại học Sangmyung	30%	
	Học bổng ODA	▪ Sinh viên đến từ các nước đang phát triển (nước có thu nhập trung bình và thấp ODA)	20%	

- ※ Học bổng học tiếng xuất sắc (A~D) sẽ được quyết định dựa trên những giấy tờ ứng viên đã nộp trước hạn cuối tiếp nhận hồ sơ nhập học.
- ※ Trong trường hợp cùng nhận được nhiều hơn một học bổng Sangmyung nhập học toàn cầu, sinh viên chỉ được cấp học bổng có mức chi trả cao nhất, phí nhập học không bao gồm trong học bổng học phí.
- ※ Nếu sinh viên không tham gia bảo hiểm sức khỏe (Bảo hiểm du học sinh...) có thể sẽ bị loại trừ khỏi danh sách được nhận học bổng.
- ※ Học bổng của ứng viên tốt nghiệp từ cơ quan giáo dục đã ký hiệp định giao lưu với Trường Đại học Sangmyung sẽ được chi trả riêng theo tiêu chuẩn có trong nội dung hiệp định.

- A. “Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc Sangmyung nhập học toàn cầu”: Mức học bổng là 100%, 70%, 50%, 20% học phí tùy theo thành tích học tập, và chỉ được cấp 1 lần cho kỳ học đầu tiên.
- B. “Học bổng dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc Sangmyung nhập học toàn cầu (A/B)”: Mức học bổng là 50% hoặc 40% học phí dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc, và chỉ được cấp 1 lần cho học kỳ đầu tiên.

C. “Học bổng dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc Sangmyung nhập học toàn cầu (C/D)”: Sinh viên đã hoàn thành khóa tiếng Hàn cấp 4~5 hoặc 6 trở lên tại Viện ngôn ngữ và văn hóa quốc tế, Đại học Sangmyung được nhận học bổng 20% hoặc 30% học phí và chỉ được cấp 1 lần cho học kỳ đầu tiên.

D. “Học bổng ODA Sangmyung nhập học toàn cầu”: Ứng viên trúng tuyển đến từ các nước đang phát triển được nhận học bổng 20% học phí và chỉ được cấp 1 lần cho học kỳ đầu tiên.

※ Tiêu chí chọn quốc gia đang phát triển là các nước có mức thu nhập trung bình và thấp ODA, danh sách có thể được bổ sung thêm dựa trên phán đoán của Nhà trường. Có thể kể đến như Kyrgyzstan, Pakistan, Mông Cổ, Nepal, Lào, Philippines, Uzbekistan, Việt Nam...Tham khảo tại website www.odakorea.go.kr

E. “Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc Sangmyung học tập toàn cầu”: Học bổng sẽ được cấp theo tỉ lệ học phí nhất định dựa trên thành tích của học kỳ trước

F. “Học bổng dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc Sangmyung học tập toàn cầu”: Học bổng dự định sẽ được cấp theo từng hạng mục khi sinh viên đạt được bằng chứng nhận năng lực tiếng Hàn xuất sắc.

2. Học phí

<Học phí của hình thức tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài năm 2021>

(Đơn vị: won)

Khối	Tiền nhập học①	Học phí②	Phí hội sinh viên③	Tổng chi phí④ (①+②+③)
Nhân văn	332,000	3,691,000	12,000	4,035,000
Tự nhiên	332,000	4,417,000	12,000	4,761,000
Toán	332,000	4,132,000	12,000	4,476,000
Kỹ thuật	332,000	4,766,000	12,000	5,110,000
Thể thao	332,000	4,427,000	12,000	4,771,000
Nghệ thuật	332,000	4,948,000	12,000	5,292,000
Âm nhạc	332,000	5,463,000	12,000	5,807,000

※ Khoa Quản lý sức khỏe thể thao thuộc khối Thể thao, khoa Sản xuất phim hoạt hình/ khoa Nghệ thuật múa/ khoa Nghệ thuật tạo hình/ khoa Nghệ thuật đời sống thuộc khối Nghệ thuật, khoa Âm nhạc thuộc khối Âm nhạc.

X. Giấy báo nhập học và cấp visa

1. Cấp giấy báo nhập học tiêu chuẩn cho ứng viên trúng tuyển

A. Ứng viên trúng tuyển phải có "Giấy báo nhập học" của trường đại học như sau để xin thị thực du học (D-2).

- 1) Ứng viên trong nước trực tiếp nhận tại Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế của trường (lịch trình chi tiết sẽ được thông báo sau)
- 2) Đối với ứng viên sinh sống ở nước ngoài, sẽ nhận qua thư (hoặc e-mail)

2. Đăng ký và cấp visa du học (D-2) cho ứng viên trúng tuyển

A. Ứng viên cư trú tại Hàn Quốc

- 1) Ứng viên trúng tuyển đang giữ visa học tiếng (D-4) phải nhận giấy báo nhập học và đăng ký đổi từ cách lưu trú sang visa du học (D-2)
 - 2) Cách thức đăng ký
 - a) Visa học tiếng Hàn (D-4) sử dụng “dịch vụ ủy quyền xử lý công việc xuất nhập cảnh”  Đăng ký thay đổi từ cách lưu trú sang visa du học (D-2)
 - ※ Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển
 - b) Ứng viên trúng tuyển trực tiếp đăng ký: Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno (Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh)
- (1) Địa chỉ: Trung tâm toàn cầu Seoul (Seoul Global Center) tầng 2~3, Seorin-dong 64-1, Jongro-gu, Seoul (서울특별시 종로구 서린동 64-1 서울글로벌센터 2~3층)
- (2) Điện thoại : 02-731-1799
- (3) Bản đồ



c) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký visa du học (D-2)

- (1) Giấy đăng ký thay đổi từ cách lưu trú (mẫu)

Có sẵn tại Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno (Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh)

- (2) Giấy tờ cần nhận từ Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế của Nhà trường

- 2.1 Giấy báo nhập học
- 2.2 Giấy xác nhận nộp học phí
- 2.3 Giấy phép đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (Bản sao)

- (3) Giấy tờ cá nhân cần chuẩn bị

- 3.1 Hộ chiếu và thẻ người nước ngoài (nếu có)
- 3.2 Bản gốc giấy chứng nhận số dư ngân hàng trên 20.000\$ của ngân hàng trong nước với tên chính chủ
- * Chi chấp nhận giấy được cấp bởi ngân hàng trong nước trong vòng 30 ngày với tên chính chủ (Không chấp nhận giấy được cấp bởi ngân hàng nước ngoài)
- 3.3 Ảnh màu (3.5cm x 4.5cm) nền trắng chụp trong 3 tháng gần đây
- 3.4 Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn và bảng điểm của học kỳ gần nhất tính đến ngày đăng ký cuối cùng
- * Giấy chứng nhận phải có tỉ lệ chuyên cần
- 3.5 Lệ phí (Phí để thay đổi tư cách lưu trú là 100.000won, phí cấp thẻ người nước ngoài là 30.000won)
- 3.6 Giấy chứng nhận nơi lưu trú
- * Trong quá trình thẩm định hồ sơ, văn phòng xuất nhập cảnh có thể yêu cầu bổ sung thêm giấy tờ.
 - * Sinh viên phải đổi tư cách lưu trú trước ngày khai giảng, nếu không sẽ phải nộp tiền phạt.
- 3.7 Giấy khám lao: Sinh viên đến từ 19 quốc gia (Trung Quốc, Srilanka, Nga (liên bang), Uzbekistan, Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ, Nepal, Indonesia, Pakistan, Mông Cổ, Bangladesh, Philippines, Myanmar, Campuchia, Malaysia, Đông Timor, Kyrgyzstan, Lào) phải nộp "Giấy khám lao" tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang ngực (Chi chấp nhận giấy chẩn đoán được cấp trong 3 tháng gần đây)

B. Ứng viên cư trú ở nước ngoài:

- 1) Các ứng viên trúng tuyển đang cư trú tại nước ngoài phải trực tiếp đến đăng ký visa du học (D-2) tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại.
- 2) Giấy tờ cần chuẩn bị
 - a) Đơn đăng ký *Có sẵn tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán
 - b) Giấy tờ nhận từ Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế trường Đại học Sangmyung qua đường bưu điện
 - (1) Giấy báo nhập học
 - (2) Giấy xác nhận nộp học phí
 - (3) Giấy đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (bản sao)
 - c) Giấy tờ cá nhân sinh viên cần chuẩn bị
 - (1) Hộ chiếu
 - (2) Giấy chứng nhận học lực
 - (3) Giấy chứng nhận năng lực tài chính
 - * Trong trường hợp sinh viên nộp giấy chứng nhận số dư ngân hàng với tên của bố mẹ, cần bổ sung thêm giấy chứng nhận quan hệ gia đình
 - * Để quá trình cấp visa cho các ứng viên đang cư trú ở nước ngoài được thuận lợi, Nhà trường khuyến cáo các bạn sinh viên nên chuẩn bị nhiều bản cho các tài liệu cần thiết như giấy chứng nhận học lực, giấy chứng nhận số dư ngân hàng... (ngoại trừ giấy tờ nhập học)
 - * Tùy theo từng cơ quan ngoại giao tại nước ngoài, trong quá trình thẩm tra có thể yêu cầu bổ sung thêm giấy tờ.
- (4) Giấy khám lao: Sinh viên đến từ 19 quốc gia (Trung Quốc, Srilanka, Nga (liên bang), Uzbekistan, Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ, Nepal, Indonesia, Pakistan, Mông Cổ, Bangladesh, Philippines,

Myanmar, Campuchia, Malaysia, Đông Timor, Kyrgyzstan, Lào) phải nộp “Giấy khám lao” tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang ngực (Chỉ chấp nhận giấy chẩn đoán được cấp trong 3 tháng gần đây)

3. Đăng ký người nước ngoài cho ứng viên trúng tuyển

A. Trường hợp đăng ký người nước ngoài sử dụng “Dịch vụ ủy quyền xử lý công việc liên quan đến xuất nhập cảnh”

※ Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển.

B. Trường hợp ứng viên trúng tuyển tự đăng ký: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh (Sinh viên đối tư cách lưu trú phải thực hiện ngay), sinh viên phải đến đăng ký người nước ngoài tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno.

1) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký

a) Đơn đăng ký tổng hợp (Tờ khai)

(1) Có sẵn tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno.

b) Sinh viên cần chuẩn bị

(1) Hộ chiếu

(2) 1 Ảnh màu kích thước 3cm x 4cm (chụp trong vòng 6 tháng)

(3) Giấy thông báo trúng tuyển và Giấy chứng nhận sinh viên

(4) Giấy chứng nhận nơi cư trú (Giấy chứng nhận cư trú, Hợp đồng thuê bất động sản, Giấy chứng nhận cư trú tại ký túc xá...)

(5) Lệ phí 30.000won

(6) Giấy khám lao

6.1 Sinh viên đến từ 19 quốc gia (Trung Quốc, Srilanka, Nga (liên bang), Uzbekistan, Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ, Nepal, Indonesia, Pakistan, Mông Cổ, Bangladesh, Philippines, Myanmar, Campuchia, Malaysia, Đông Timor, Kyrgyzstan, Lào) phải nộp “Giấy khám lao” tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang ngực (Chỉ chấp nhận giấy chẩn đoán được cấp trong 3 tháng gần đây)

6.2 Tuy nhiên sinh viên không cần nộp giấy khám lao nếu đã nộp giấy này cho Đại sứ quán Hàn Quốc tại nước cư trú hoặc văn phòng quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký visa hoặc thay đổi tư cách lưu trú.

(7) Số tài khoản ngân hàng sử dụng cho mục đích hoàn tiền (Điền khi đăng ký thẻ người nước ngoài)

C. Ứng viên trúng tuyển đã đăng ký thẻ người nước ngoài phải thông báo cho văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno trong vòng 14 ngày nếu rơi vào các trường hợp dưới đây:

1) Cấp lại thẻ người nước ngoài vì bị thất lạc, khai báo thay đổi nơi lưu trú, khai báo thay đổi thông tin đã đăng ký (cấp lại hộ chiếu, thay đổi thông tin ghi trên thẻ người nước ngoài...)

2) Giấy tờ cần chuẩn bị

a) Giấy đăng ký tổng hợp (Tờ khai)

(1) Lựa chọn lý do phù hợp: cấp lại thẻ, thay đổi nơi lưu trú, thay đổi thông tin đã đăng ký...

(2) Có sẵn tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno

b) Sinh viên cần chuẩn bị

- (1) Hộ chiếu
- (2) Thẻ người nước ngoài (Trường hợp đăng ký cấp lại thẻ người nước ngoài vì bị thất lạc)
- (3) Số tài khoản ngân hàng sử dụng cho mục đích hoàn tiền (Điền khi đăng ký cấp lại thẻ người nước ngoài)

4. Ngăn chặn lưu trú bất hợp pháp thông qua quản lý sinh viên

A. Căn cứ theo pháp chế hóa, nhằm ngăn chặn tình trạng lưu trú bất hợp pháp, Nhà trường sẽ khai báo đến văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno trong vòng 14 ngày đối với các sinh viên thuộc các trường hợp dưới đây:

- 1) Trường hợp không nộp học phí mỗi kì hoặc bảo lưu
- 2) Trường hợp tỉ lệ điểm danh thấp hoặc thành tích học tập kém (đã được cảnh cáo) và được cho là không thể tiếp tục du học tại Hàn Quốc
- 3) Trường hợp được cho là không còn mục đích du học vì những lý do như nghỉ học, bỏ học, đã tốt nghiệp, không rõ tung tích...

XI. Thông tin khác

1. Hướng dẫn liên quan đến bảo hiểm

가. A. Sinh viên nước ngoài với tư cách cư trú D-2 bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc gia từ tháng 3 năm 2021.

B. Đăng ký bảo hiểm là D-2 tự động khi thay đổi tình trạng cư trú hoặc đăng ký người nước ngoài, và phí bảo hiểm hàng tháng phải được trả cho Dịch vụ Bảo hiểm Y tế Quốc gia.

2. Thông báo sơ bộ liên quan đến nhiễm coronavirus-19 (COVID-19)

A. Để ngăn chặn sự lây lan của nhiễm coronavirus, việc sàng lọc sẽ được tiến hành theo hướng dẫn về quản lý xét nghiệm và kiểm dịch để ngăn ngừa `` Bệnh truyền nhiễm do Coronavirus-19 " của Bộ chỉ huy Đối phó Bộ Quốc phòng Trung ương dự kiến.

B. Để ngăn ngừa và ngăn chặn sự lây lan của nhiễm coronavirus, lịch trình và phương pháp khám sàng lọc có thể thay đổi và thông tin chi tiết sẽ được thông báo trước qua trang web của Bộ Ngoại giao.

3. Ký túc xá

A. Chi phí: thay đổi theo chính sách tài chính của Nhà trường (dưới đây là bảng chi phí theo năm 2021).

Loại phòng	Phí (1 kỳ)	Đặt cọc	Ghi chú
Phòng 1 người	1,058,000 won	300,000 won	※Tiền đặt cọc trong 4 tháng và được trả lại sau khi trừ phí điện nước.
Phòng 2 người	662,000 won		
Phòng 3 người	529,000 won		
Phòng 4 người	477,000 won		
Phòng 5 người	441,000 won		
Phòng 6 người	397,000 won		

- A. Sinh viên đã học 1 kỳ (3 tháng) tại Viện Giáo dục Ngôn ngữ, văn hóa Quốc tế, Đại học Sangmyung được miễn phí phí ký túc xá kỳ đầu tiên (theo tiêu chuẩn phòng 4 người).
- B. Liên hệ Ban hỗ trợ sinh viên Quốc tế liên quan đến vấn đề ký túc xá và đón sinh viên tại sân bay (số điện thoại: 82-2-2287-5469, email: smu.isst@gmail.com/2690371977@qq.com).
- C. Việc có thể vào ký túc xá hay không tùy theo số lượng sinh viên nước ngoài đăng ký.



2021학년도 후기 외국인특별전형 입학원서 (서울캠퍼스)

고사응시지역		한 국 ☐ 해 외 ☐				사 진 (3.5cm× 4.5cm)	
지원구분		신입학 ☐ 편입학(3학년) ☐					
모집단위							
수험번호							
국적							
성명	한글						
	영문						
생년월일		년 월 일		성별	남 ☐ 여 ☐		
최종학교명							
주소	한국						
	해외						
연락처	한국	연락처1	- -		연락처2	- -	
	해외	연락처1	(+) - -		연락처2	(+) - -	
	온라인	E-mail	@		메신저ID		

상명대학교는 「개인정보보호법」에 따라 아래와 같이 지원자의 동의하에 최소한의 개인정보를 수집합니다. 수집된 개인정보는 입학 및 학적 관련 업무 이외의 용도로 사용되지 않으며 입학 이후로부터의 개인정보는 교육, 행정, 연구 등의 목적으로 활용됩니다.

동의함 ☐ 동의하지 않음 ☐

- 아 래 -

- 개인정보의 수집 및 이용 목적 : 외국인유학생의 입학전형 지원자격 검토 및 학적 등의 업무를 위한 개인정보 수집 및 이용
- 개인정보를 제공받는 자 : 상명대학교 외국인특별전형 입시 주관부서 및 학적업무 관련 부서
- 수집하는 개인정보의 항목
 - 개인정보 : 성명, 국적, 성별, 생년월일, 가족관계, 연락처(전화번호 · 이메일 · 메신저), 주소
 - 고유식별정보 : 여권번호, 외국인등록번호
- 개인정보의 보유 및 이용기간 : 10년(대학 기록물 보존기간책정 기준)
- 개인정보 수집 동의 등의 거부 권리 및 거부 시 불이익
 「개인정보보호법」에 따라 외국인유학생은 개인정보 수집 및 이용에 대해 거부할 권리가 있으며, 거부 할 경우 선발 및 사증 신청을 위한 표준입학허가서 발급이 불가 할 수 있습니다.

년 월 일

지원자 :

상명대학교 총장 귀하

유학경비부담서약서

I. 지원자 인적사항

1. 성명	
2. 생년월일	. . .
3. 여권번호	
4. 국적	

II. 유학경비 부담 보증인

학비와 생활경비를 부담하게 될 개인(본인 포함)에 대한 정보를 기입하십시오

1. 성명	
2. 지원자와의 관계	
3. 직업	
4. 주소	
5. 연락처	

본인 및 보증인은 상기 지원자의 유학기간 중 일체의 경비부담을 서약합니다.

년 월 일

지원자 :

Letter of Consent

(학적조회동의서)

This is to confirm that I attended (*Name of School _____).
I have applied to Sangmyung University in Seoul, Korea for the 2021 academic year
and agreed that this university could officially request my academic records from
previously attended schools.

(본 서류는 본인이 _____에서 수학하였음을 확인할 목적으로
작성되었습니다. 본인은 2021학년도 상명대학교 외국인 특별전형에 지원하였으며, 전형 과정에서
상명대학교가 귀 학교에 학적관련 서류를 공식적으로 요청할 수 있다는 사실에 동의합니다.)

Enrolled Name 학적부상의 성명	
Date of birth 생년월일	____ / ____ / ____ (yyyy/mm/dd)
School Name 학교명	
Date of admission(or transfer) 입학(또는 편입) 일자	____ / ____ / ____ (yyyy/mm/dd)
Date of graduation(or withdrawal) 졸업(또는 학적변동) 일자	____ / ____ / ____ (yyyy/mm/dd)

Applicant :
지원자